

**TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG  
SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH HƯƠNG GIANG  
THEO LUẬT DOANH NGHIỆP 2014 VÀ THÔNG QUÁ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ  
ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NGÀY 06/08/2016**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành và áp dụng kể từ ngày 01/7/2015;

Căn cứ nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/09/2015 của Chính Phủ hướng dẫn thực hiện luật doanh nghiệp 2014 có hiệu lực kể từ ngày 01/11/2015.

HĐQT Công ty đã tiến hành rà soát và điều chỉnh một số nội dung trong điều lệ để phù hợp với điều lệ mẫu của các công ty niêm yết và theo qui định của UBNK Nhà nước. Một số nội dung đề nghị sửa đổi liên quan đến điều lệ của Công ty cổ phần Du lịch Hương Giang như sau:

Nội dung theo điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi mới
<p><b>Nội dung 1: Tại Phần mở đầu (trang 5):</b></p> <p>Điều lệ này được xây dựng trên cơ sở pháp lý Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 của Quốc hội; Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 của Quốc hội; Nghị định 139/2007/NĐ-CP ngày 5 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định của Bộ Tài Chính số 15/2007/QĐ-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2007 về việc ban hành điều lệ mẫu áp dụng cho các Công ty niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán;</p> <p>Điều lệ này được Công ty thông qua cổ đông của Công ty theo nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 17 tháng 11 năm 2007.</p>	<p><b>Trang 6: Phần mở đầu</b></p> <p>Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang (dưới đây gọi là “Công ty”) được xây dựng trên cơ sở pháp lý Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật hiện hành.</p> <p>Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Du lịch Hương Giang. Các quy định của Công ty, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị khi được thông qua một cách hợp lệ, phù hợp với luật pháp và Điều lệ này, sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần thứ 4 này, được các cổ đông của Công ty thông qua theo nghị quyết tại <b><u>Đại hội đồng cổ đông ngày 06 tháng 08 năm 2016.</u></b></p>
<p><b>Nội dung 2: Tại mục b, khoản 1 điều 1 về các định nghĩa:</b></p> <p>b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2005.</p>	<p>b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua 26 tháng 11 năm 2014.</p>
<p><b>Nội dung 3: Khoản 4, điều 2:</b></p> <p>4. Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc là người đại diện theo Pháp luật của Công ty</p>	<p>4. Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty</p>

<p><b>Nội dung 4: Khoản 1 Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội Đồng cổ đông (trang 14)</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;</li> <li>Báo cáo của Ban kiểm soát;</li> <li>Báo cáo của Hội đồng quản trị;</li> <li>Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.</li> </ol>	<p>(Trang 17)</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;</li> <li>Báo cáo của Ban kiểm soát;</li> <li>Báo cáo của Hội đồng quản trị;</li> <li>Định hướng phát triển của Công ty.</li> <li>Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</li> <li>Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.</li> </ol>
<p><b>Nội dung 5: Mục m, khoản 2, điều 14 qui định về quyền và và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông (trang 14):</b></p> <p>m. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị <b>từ 30% trở lên</b> tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm tài chính gần nhất;</p>	<p>Trang 18:</p> <p>m. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị <b>từ 51% trở lên</b> tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm tài chính gần nhất;</p>
<p><b>Nội dung 6: khoản 2, điều 14 qui định về quyền và và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông (trang 14):</b> (Điều lệ cũ không có)</p>	<p>a. Bổ sung thêm mục o: Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</p>
<p><b>Nội dung 7: Mục 0, khoản 2, điều 14 qui định về quyền và và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông (trang 14):</b></p> <p>o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị <b>bằng hoặc lớn hơn 20%</b> tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p>	<p>Mục p. Phê duyệt các thỏa thuận, hợp đồng ký kết giữa Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty và những người được quy định tại Điều 162.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị <b>bằng hoặc lớn hơn 35%</b> tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p>
<p><b>Nội dung 8: Tại khoản 1, điều 16: Thay đổi các quyền:</b></p> <p>1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 14.2 của Điều lệ này liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay</p>	<p>1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 14.2 của Điều lệ này liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất</p>

<p>đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ <b>ít nhất 75%</b> quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.</p>	<p>trí bằng văn bản của những người nắm giữ <b>ít nhất 65%</b> quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.</p>
<p><b>Nội dung 9: Điều 20: Thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông:</b></p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có <b>từ 75% trở lên</b> tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</li> <li>Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;</li> <li>Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</li> <li>Sửa đổi bổ sung Điều lệ;</li> <li>Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần niêm yết trên thị trường chứng khoán.</li> </ol> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu, quyền gắn liền với loại cổ phiếu đó và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, huỷ bỏ niêm yết giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 30% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty đã được kiểm toán của năm tài chính gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi <b>có từ 75% trở lên</b> tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><b>Điều 20: Thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông:</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có <b>từ 65% trở lên</b> tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</li> <li>Định hướng phát triển của Công ty;</li> <li>Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</li> <li>Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần niêm yết trên thị trường chứng khoán.</li> <li>Sửa đổi và bổ sung Điều lệ,</li> <li>Loại cổ phiếu, quyền gắn liền với loại cổ phiếu đó và số lượng cổ phiếu được chào bán,</li> <li>Sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty,</li> <li>Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị từ 51% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty đã được kiểm toán của năm tài chính gần nhất.</li> </ol> <p>3. Các quyết định về các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội Đồng cổ đông được thông qua khi được cổ đông đại diện cho <b>ít nhất 51% tổng</b> số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p>
<p><b>Nội dung 10: khoản 4 Điều 21:</b></p>	<p><b>Bổ sung thêm khoản 4, điều 21:</b></p>

<p>Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ;</p>	<p>Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ;</p> <p><u>Gửi fax, thư điện tử và phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</u></p>
<p><b>Nội dung 11: Khoản 1 điều 23</b> Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc Điều lệ Công ty</p>	<p>Bổ sung khoản 1 điều 23 Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc Điều lệ Công ty <b><u>trừ trường hợp quy định tại Điều 17.7 của Điều lệ này.</u></b></p>
<p><b>Nội dung 12: Điều 24:</b> <b>Khoản 1:</b> Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là bảy (07) người... Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT: <b>Khoản 2:</b> 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng có quyền đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một (1) thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai (2) thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba (3) thành viên; từ 50% đến dưới <b>75%</b> được đề cử bốn (4) thành viên và nếu từ <b>75%</b> trở lên được đề cử đủ số ứng viên. 4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên hội đồng quản trị theo <b>điều 110</b> của luật doanh nghiệp.</p>	<p><b><u>Điều chỉnh khoản 1:</u></b> Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người</p> <p><b><u>Điều chỉnh khoản 2:</u></b> 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng có quyền đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một (1) thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai (2) thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba (3) thành viên; từ 50% đến dưới <b>65%</b> được đề cử bốn (4) thành viên và nếu từ <b>65%</b> trở lên được đề cử đủ số ứng viên. 4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên hội đồng quản trị theo <b>điều 151</b> của luật doanh nghiệp.</p>
<p><b>Nội dung 13: Điều 25: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị (trang 24)</b> <b>Khoản 2:</b> Giám sát, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, quyết định tiền lương</p>	<p>(trang 27) <b>Khoản 2.</b> Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác. <b>Mục c, khoản 3, điều 25 (trang 27):</b></p>

đối với: Tổng giám đốc điều hành, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng công ty; Giám đốc, Phó Giám đốc, kế toán trưởng của các đơn vị trực thuộc, công ty con, công ty liên doanh liên kết và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

**Điều chỉnh mục c, khoản 3 (trang 24):**

Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;

Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị do Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định ...

Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, quyết định tiền lương đối với: Tổng Giám đốc điều hành, phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng Công ty; Giám đốc, phó Giám đốc, Kế Toán trưởng của các đơn vị trực thuộc, cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty con, công ty liên doanh liên kết, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.

Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền lợi theo hợp đồng lao động của những người bị bãi nhiệm (nếu có).

\* **Bổ sung mục d, khoản 3:** Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác.

\* **Bổ sung thêm mục r, k, l và m khoản 3:**

r. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có **giá trị dưới 51%** tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm tài chính gần nhất;

k. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và hợp đồng khác **có giá trị từ 35% trở lên** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ).

l. Phê duyệt các thỏa thuận, hợp đồng ký kết giữa Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty và những người được quy định tại Điều 162.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị **dưới 35%** tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

m. Các vấn đề khác quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và quy chế khác của



Công ty.	
<p><b>Nội dung 14: Điều 26: Chủ tịch và phó chủ tịch HĐQT:</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm chức Tổng giám đốc điều hành của Công ty.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông, các cuộc họp của Hội đồng quản trị, ký xác nhận hoặc ủy quyền chuyên nhượng, chuyển đổi sở hữu theo qui định tại Điều lệ công ty, Luật doanh nghiệp và các văn bản hiện hành, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch ủy quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>4. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.</p>	<p>1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Chủ tịch HĐQT sẽ không kiêm chức danh Tổng Giám đốc Điều hành Công ty. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc điều hành của Công ty phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông, các cuộc họp của Hội đồng quản trị, ký xác nhận hoặc ủy quyền chuyên nhượng, chuyển đổi sở hữu theo qui định tại Điều lệ công ty, Luật doanh nghiệp và các văn bản hiện hành, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch ủy quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>4. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.</p> <p>5. Chủ tịch HĐQT triệu tập và chủ tọa các cuộc họp ĐHĐCĐ và các cuộc họp của</p>

	<p>HĐQT, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.</p> <p>6. Chủ tịch HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;</li> <li>b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ và HĐQT;</li> <li>c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết bằng văn bản của ĐHĐCĐ và HĐQT;</li> <li>d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT;</li> <li>e. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và hợp đồng khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của HĐQT);</li> <li>f. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức cấp Trưởng phòng trở xuống và quyết định tiền lương và quyền lợi khác của họ;</li> <li>g. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và quy chế khác của Công ty.</li> </ul> <p>7. Chủ tịch HĐQT người quyết định cuối cùng trong trường hợp tỷ lệ tán thành và không tán thành của HĐQT ngang nhau.</p>
<p><b>Nội dung 15: Sửa đổi khoản 2 điều 28 – Các cuộc họp của HĐQT</b></p> <p>2. Các cuộc họp thường kỳ 3 (ba) tháng một lần (theo quý)</p>	<p><b>Sửa đổi:</b></p> <p>2. HĐQT phải họp thường kỳ ít nhất 1 năm 02 lần (thường kỳ 6 tháng 1 lần);</p>

<p><b>Nội dung 15: Bổ sung Điều 31: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành</b></p>	<p>1. Quyền hạn và nhiệm vụ. Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>b. Quyết định tất cả các vấn đề hàng ngày của Công ty ngoài phạm vi thẩm quyền của ĐHCĐ, HĐQT, Chủ tịch HĐQT, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p> <p>c. Kiến nghị số lượng và các cấp cán bộ quản lý mà Công ty cần thuê để Hội đồng quản trị, Chủ tịch HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn đề Hội đồng quản trị, Chủ tịch HĐQT quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;</p> <p>d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Chủ tịch HĐQT để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;</p> <p>i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, ủy quyền của Chủ tịch HĐQT, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.</p> <p>4. Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Chủ tịch HĐQT, Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.</p>
<p><b>Nội dung 16: Điều 36: Thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát là ba (3) thành viên. Trong Ban kiểm soát</p>	<p><b>Bổ sung Điều 36: Tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p>Số lượng thành viên Ban kiểm soát là ba (3) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít</p>



phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của Công ty làm Trưởng ban và thành viên của Hội đồng quản trị không phải là thành viên của Ban kiểm soát. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

2. Các cổ đông có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một (1) thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai (2) thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba (3) thành viên; từ 50% đến dưới 75% được đề cử bốn (4) thành viên và nếu từ 75% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên ban kiểm soát (theo điều 122 luật doanh nghiệp).

5. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên theo điều 127 Luật doanh nghiệp và các trường hợp sau:

nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Thành viên ban kiểm soát có số nhiệm kỳ không bị giới hạn.

Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng có quyền đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 (sáu) tháng được đề cử một (1) thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai (2) thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba (3) thành viên; từ 50% đến dưới 75% được đề cử bốn (4) thành viên và nếu từ 75% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Tiêu chuẩn làm thành viên Ban kiểm soát: Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp hiện hành;

b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị tham gia điều hành, của thành viên Ban Tổng giám đốc và của cấp quản lý khác tại công ty và các đơn vị trực thuộc;

c. Không giữ các chức vụ quản lý khác tại công ty, các đơn vị thành viên, trực thuộc;

d. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm

<p>a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;</p> <p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>soát:</p> <p>Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp hiện hành;</p> <p>b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>d. Các trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.</p> <p>e. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p> <p>f. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>g. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p> <p>h. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>
---	--

<p><b>Nội dung 17: Bổ sung điều 37: Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Ban kiểm soát Công ty sẽ có quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và các quyền hạn, nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập;</p> <p>b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;</p> <p>c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;</p> <p>d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi</p>	<p><b>Điều 37: Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát</b></p> <p>1. Ban kiểm soát Công ty sẽ có quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp hiện hành, Điều lệ này và các quyền hạn, nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cấp quản lý công ty trong việc quản lý và điều hành công ty và các đơn vị trực thuộc.</p> <p>b. Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, tham gia rà soát, góp ý xây dựng các Quy chế quản trị nội bộ của công ty; Kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.</p> <p>c. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.</p> <p>d. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và</p>
---	---

vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;

g. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và

h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm các thông tin đó được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (2) người.

4. Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, ăn ở và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

trung thực của Báo cáo tình hình kinh doanh, Báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty trước khi trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của các Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Ban tổng giám đốc, của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông

e. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Luật doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ này

f. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại theo luật doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ này, Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.

g. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty khi phát hiện các vấn đề cần sửa đổi, bổ sung, cải tiến.

h. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc vi phạm quy định của Luật doanh nghiệp, và điều lệ này thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

i. Có quyền tham dự, tham gia thảo luận, và nhận được toàn bộ các thông tin của các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và tất cả các cuộc họp khác của công ty.

j. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, sử dụng bộ phận kiểm toán nội bộ của công

	<p>ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao, toàn bộ chi phí cho công tác này được phép ghi nhận vào chi phí hoạt động của công ty.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>k. Có quyền đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập tại Đại hội đồng cổ đông;</li><li>l. Có quyền trực tiếp thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi, nội dung kiểm toán trước khi bắt đầu và trong quá trình thực hiện việc kiểm toán;</li><li>m. Xem xét, tham gia giải quyết về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</li><li>n. Xem xét, đánh giá thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;</li><li>o. Xem xét đánh giá Báo cáo quản trị, Báo cáo về tình hình kinh doanh Ban tổng giám đốc Công ty trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và</li><li>p. Tham gia điều tra, xem xét, đánh giá những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của các cấp quản lý công ty.</li><li>q. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.</li><li>r. Thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý, các phòng ban và đơn vị trực thuộc phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.</li><li>s. Hội đồng quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm các thông tin đó được cung cấp cho Hội đồng quản trị.</li><li>t. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội</li></ul>
--	--

	<p>đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát.</p> <p>u. Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, ăn ở và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>v. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát không làm gián đoạn hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, của Ban Tổng giám đốc, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.</p> <p>w. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p>
<p><b>Nội dung 18: Điều 55: Con dấu của Công ty</b></p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.</li> <li>2. Con dấu của Công ty được lưu tại địa chỉ trụ sở chính của Công ty. Trong trường hợp con dấu được mang ra ngoài địa chỉ trụ sở chính của Công ty thì phải được sự chấp thuận của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.</li> <li>3. Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc các bên giao dịch có thỏa thuận về việc sử dụng dấu.</li> <li>4. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành và thẩm quyền tại Điều lệ này.</li> </ol>
<p><b>Nội dung 19: Điều 61: Ngày hiệu lực</b>          Bản Điều lệ này gồm XXII chương, 61 Điều được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Du lịch Hương Giang nhất trí 100% thông qua ngày 17 tháng 11 năm 2007 tại hội trường khách sạn Hương Giang, thành phố Huế và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	<p><b>Điều 61: Ngày hiệu lực</b>          Bản Điều lệ này gồm XXII chương, 61 Điều được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Du lịch Hương Giang nhất trí 100% thông qua ngày 30 tháng 07 năm 2016 tại hội trường khách sạn Hương Giang, thành phố Huế và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.          Điều lệ được lập thành 06 bản và có giá trị</p>



<p>1. Điều lệ được lập thành 12 bản, có giá trị như nhau, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>a. 01 bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;</li><li>b. 05 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế;</li><li>c. 02 bản nộp cho Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;</li><li>d. 04 bản lưu trữ tại Văn phòng Cty.</li></ul>	<p>như nhau, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>a. 01 bản đăng ký tại Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế;</li><li>b. 05 bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty.</li></ul>
--	---

